

Phụ lục V
Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of
Finance)

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA7

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 07 năm 2025
Da Nang, month 10 day 07 year 2025

Số: 10 /LILAMA7-BC

No: 10 /LILAMA7-BC

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(06 Tháng Năm 2025)
(06 Months Year 2025)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

-Tên công ty/Name of company: Công ty cổ phần Lilama7

-Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Số 332, Đường 2/9, Phường Hòa Cường,
thành phố Đà Nẵng

-Điện thoại/Telephone: 02363. 642666 Fax: 02363.621722 Email:
lilamadn@lilama7.com.vn

-Vốn điều lệ/Charter capital: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)

-Mã chứng khoán/Stock symbol: LM7

-Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc
/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General
Director and Director.

-Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện / Not yet implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông / Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao
gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến
bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of
Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in
the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
01	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 04/LILAMA7/ĐHĐCĐTN/NQ	25/03/2025	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
02	Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 04/LILAMA7/BB-ĐHĐCĐTN/2025	25/03/2025	Thông qua nội dung Biên bản tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng năm 2025)/ Board of Directors (Semi-annual reports):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

STT No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Tô Minh Thúy	Chủ Tịch HĐQT	26/04/2022	
2	Lê Sơn Hoàn	TV.HĐQT	25/03/2025	
3	Nguyễn Văn Tuấn	TV.HĐQT	25/03/2025	
4	Huỳnh Thanh Tuấn	TV.HĐQT	25/03/2025	
5	Đặng Bá Hoài	TV.HĐQT	26/04/2022	Miễn nhiệm ngày 25/03/2025
6	Nguyễn Vịnh	TV.HĐQT	26/04/2022	Miễn nhiệm ngày 25/03/2025
7	Nguyễn Hồng Thái	TV.HĐQT	25/04/2023	Miễn nhiệm ngày 25/03/2025

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
---------	---	--	---------------------------------------	---

1	Tô Minh Thúy	09	100%	
2	Lê Sơn Hoàn	05	56%	Bổ nhiệm ngày 25/03/2025
3	Nguyễn Văn Tuấn	05	56%	Bổ nhiệm ngày 25/03/2025
4	Huỳnh Thanh Tuấn	05	56%	Bổ nhiệm ngày 25/03/2025
5	Đặng Bá Hoài	04	44%	Miễn nhiệm ngày 25/03/2025
6	Nguyễn Hồng Thái	04	44%	Miễn nhiệm ngày 25/03/2025
7	Nguyễn Vịnh	0	0%	Miễn nhiệm ngày 25/03/2025

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/*Supervising the Board of Management by the Board of Directors*:

- Hội đồng quản trị giám sát công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong các kỳ thông qua các thông tin trên báo cáo do Ban Tổng giám đốc Công ty trình tại các cuộc họp HĐQT (hoặc báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp giao ban tuần, tháng). Ngoài ra, HĐQT thực hiện việc giám sát thông qua hoạt động của Ban kiểm soát để đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định HĐQT.

- Trong 06 tháng đầu năm 2025 Hội đồng quản trị Công ty họp 09 phiên, kết quả giám sát cho thấy Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ của mình như quy định tại điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 7, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán hiện hành.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/*Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any): (Chưa thành lập các tiểu ban)*

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 06 tháng năm 2025)/*Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual reports)*:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
1	01/NQ-LILAMA7	19/02/2025	Thông qua kết quả biểu quyết miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 7	
2	02/NQ-LILAMA7	19/02/2025	Thông qua kết quả biểu quyết bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lilama 7	

3	03/NQ -LILAMA7	20/03/2025	Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	
4	04/LILAMA7/ĐHĐCĐTN/NQ	25/03/2025	Thông qua phê duyệt kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025	
5	04/NQ-HĐQT	16/04/2025	Thông qua các nội dung: Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần Lilama 7 Quý I năm 2025 (đến ngày 31/03/2025). Kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần Lilama 7 của Quý II năm 2025.	
6	05/NQ-HĐQT	17/04/2025	Thông qua xác nhận kết quả phiếu biểu quyết đối với những Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam –CTCP tại Công ty cổ phần Lilama 7 năm 2024	
7	06/NQ-HĐQT	14/04/2025	Thông qua Thanh lý danh mục thiết bị máy móc và dụng cụ thi công bán thanh lý năm 2025 (đợt 1) theo tờ trình số 01/TT-LILAMA7/25, ngày 03/03/2025 “V/v bán thanh lý các thiết bị máy móc và dụng cụ thi công hư hỏng hoặc sử dụng không quả”	
8	07/NQ-HĐQT	29/04/2025	Thông qua phê duyệt thanh lý danh mục thiết bị máy móc và dụng cụ thi công bán thanh lý năm 2025 (đợt 1) và mức giá sàn làm cơ sở chào bán thanh lý	
9	08/NQ-HĐQT	17/06/2025	Thông qua việc bàn giao tài sản, đồng thời ủy quyền cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam-Chi nhánh thành phố Đà Nẵng (Agribank Chi nhánh thành phố Đà Nẵng) được quyền thay mặt và nhân danh Công ty thực hiện các công việc sau liên quan đến tài sản đang thế chấp tại Agribank Chi nhánh thành phố Đà Nẵng gồm các tài sản sau	

84-6
TY
AN
A7
P.ĐA N

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 06 tháng năm 2025)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual reports):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ *Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:*

Stt No.	Thành viên BKS / Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS /Ủy ban Kiểm toán <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualificatio n</i>
------------	---	----------------------------	--	--

1	Phạm Văn Tạo	TB BKS	26/04/2022	Đại Học
2	Trần Thị Ngọc Quỳnh	TV BKS	26/04/2022	Đại Học
3	Trần Anh Dũng	TV BKS	26/04/2022	Đại Học

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

Stt No.	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Phạm Văn Tạo	01	100%	100%	
2	Trần Thị Ngọc Quỳnh	01	100%	100%	
3	Trần Anh Dũng	01	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

Trong 06 tháng năm 2025 BKS đã tổ chức 01 cuộc họp định kỳ với HĐQT và BGĐ để nắm bắt kịp thời và kiểm soát mọi hoạt động SXKD, quản trị và điều hành của Công ty theo đúng qui định. Thông qua đó BKS đưa ra các ý kiến theo đúng chức năng quyền hạn của mình.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/*the coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Trong quá trình thu thập thông tin phục vụ công tác giám sát, Ban kiểm soát đã được các phòng Ban và đơn vị liên quan cung cấp kịp thời, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ của mình trong 06 tháng đầu năm 2025.

- Ban kiểm soát đã thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ của mình trong việc kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát sẽ thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên định kỳ, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã phối hợp và tạo điều kiện cho BKS hoạt động và đã tham gia trong một số phiên họp của HĐQT, BGĐ để nắm bắt được tình hình hoạt động của Công ty.

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):* Không

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /</i>
01	Lê Sơn Hoàn	01/03/1983	Cử Nhân Khoa học	21/02/2025
02	Võ Duy Chính	07/03/1969	Cử Nhân Tài chính kế toán	11/05/2022

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Võ Duy Chính	07/03/1969	Cử Nhân Tài chính kế toán	11/05/2022

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

Tham gia Chương trình Đào tạo quản trị Công ty và Công bố thông tin ngày 27/06/2025 của Sở giao dịch Hà Nội tổ chức tại Đà Nẵng.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/The list of affiliated persons of the public company (annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/The list of affiliated persons of the Company

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>
1	Tô Minh Thúy	Chủ tịch HĐQT	26/04/2022			
	Trần Thị Thanh Nga					Vợ Ông Tô Minh Thúy
	Tô Lam Bình					Con Ông Tô Minh Thúy
	Tô Lam Phương					Con Ông Tô Minh Thúy
	Tô Minh					Con Ông Tô Minh Thúy
	Trương Thị Thủy					Mẹ Ông Tô Minh Thúy
	Tô Thị Hằng Nga					Em Ông Tô Minh Thúy
	Tô Thị Minh Hải					Em Ông Tô Minh Thúy
	Tô Phi Sơn					Em Ông Tô Minh Thúy
	Nguyễn Trọng Phan					Em rể Ông Tô Minh Thúy
2	Lê Sơn Hoàn	TV- HĐQT TGD	25/03/2025	-	Bổ nhiệm mới	25/03/2025
	Nguyễn Thị Hương Sen	-	-	-	-	Vợ Ông Lê Sơn Hoàn
	Lê Ngân Hà	-	-	-	-	Con Ông Lê Sơn Hoàn

	Lê Phương Uyên	-	-	-	-	Con Ông Lê Sơn Hoàn
3	Nguyễn Văn Tuấn	TV-HĐQT	25/03/2025	-	Bổ nhiệm mới	
	Lê Thị Hoa	-	-	-	-	Vợ Ông Nguyễn Văn Tuấn
	Nguyễn Lê Nhật Dương	-	-	-	-	Con Ông Nguyễn Văn Tuấn
	Nguyễn Lê Nhật Minh	-	-	-	-	Con Ông Nguyễn Văn Tuấn
4	Huỳnh Thanh Tuấn	TV-HĐQT	25/03/2025	-	Bổ nhiệm mới 25/03/2025	
	Trần Nguyễn Đông Mai	-	-	-		Vợ Ông Huỳnh Thanh Tuấn
	Huỳnh Phúc Nguyên	-	-	-		Con Ông Huỳnh Thanh Tuấn
	Huỳnh Khôi Nguyên	-	-	-		Con Ông Huỳnh Thanh Tuấn
5	Trần Anh Dũng	TV BKS	26/04/2022			
	Hồ Thị Kim Liên					Vợ Ông Trần Anh Dũng
	Trần Hồ Cao Nguyên					Con Ông Trần Anh Dũng
	Trần Duy Cần					Ông Trần Anh Dũng
	Trần Thị Lý					Chị Ông Trần Anh Dũng
6	Phạm Văn Tạo	TBKS	26/04/2022			
	Nguyễn Thi Hôi					Vợ Ông Phạm Văn Tạo
	Phạm Hùng Bá Quốc					Con Ông Phạm Văn Tạo
	Phạm Hoàng Quang Thiên					Con Ông Phạm Văn Tạo
	Phạm Văn Cừ					Cha Ông Phạm Văn Tạo
	Phạm Thị Tuyến					Chị Ông Phạm Văn Tạo
	Phạm Đình Duẩn					Anh Ông Phạm Văn Tạo
7	Trần Thị Ngọc Quỳnh	TV- BKS	26/04/2022			
	Trịnh Minh Nguyên					Chồng bà: Trần Thị Ngọc Quỳnh
	Trịnh Minh Tâm					Con bà: Trần Thị Ngọc Quỳnh
	Trần Ngọc Hoàn					Em bà: Trần Thị Ngọc Quỳnh
	Hà Thị Phương Thư					Mẹ bà: Trần Thị Ngọc Quỳnh
	Trần Tiến Cừ					Cha bà: Trần Thị Ngọc Quỳnh
8	Võ Duy Chính	Kế toán trưởng	11/05/2022			
	Lê Thị Thanh Dung					Vợ Ông Võ Duy Chính
	Võ Lê Minh					Con Ông Võ Duy Chính

86.
TỶ
ẤN
A 7
P.ĐA

Trang					
Võ Duy Quốc Tuấn					Ông Võ Duy Chính
Võ Thị Đạo					Chị Ông Võ Duy Chính
Võ Duy Đức					Anh Ông Võ Duy Chính
Võ Thị Chân					Em Ông Võ Duy Chính
Võ Thị Chuyên					Em Ông Võ Duy Chính

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

(Không có phát sinh giao dịch)

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of</i>	Ghi chú <i>Note</i>
---------	--	---	---	--	---	---	------------------------

		persons	Company	companies which the Company control		transaction	

(Không có phát sinh giao dịch)

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

(Không có phát sinh giao dịch)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

(Không có phát sinh giao dịch)

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/*Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

(Không có phát sinh giao dịch)

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm)/*Share transactions of internal persons and their affiliated persons (report annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/*The list of internal persons and their affiliated persons công ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Stt No.	Họ tên Name	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú Note
	(Tên người nội bộ/ Name of internal person)				
	Tên người có liên quan của người nội bộ/ Name affiliated persons				
1	Tô Minh Thúc	TVHĐQT-Chủ tịch HĐQT	49,921	0.998	

	Trần Thị Thanh Nga		0	0.000	
	Tô Lam Bình		0	0.000	
	Tô Lam Phương		0	0.000	
	Trương Thị Thủy		3,868	0.077	
	Tô Thị Hằng Nga		5,500	0.110	
	Tô Thị Minh Hải		5,708	0.114	
	Tô Phi Sơn		8,000	0.160	
	Nguyễn Trọng Phan		82,600	1,658	
2	Lê Sơn Hoàn	TV-HĐQT TGD	0	0	
	Nguyễn Thị Hương Sen		0	0	
	Lê Ngân Hà		0	0	
	Lê Phương Uyên		0	0	
3	Nguyễn Văn Tuấn	TV- HĐQT	0	0	
	Lê Thị Hoa		0	0	
	Nguyễn Lê Nhật Dương		0	0	
	Nguyễn Lê Nhật Minh		0	0	
4	Huỳnh Thanh Tuấn	TV- HĐQT	0	0	
	Trần Nguyễn Đông Mai		0	0	
	Huỳnh Phúc Nguyên		0	0	
	Huỳnh Khôi Nguyên		0	0	
5	Phạm Văn Tạo	Trưởng Ban kiểm soát	0	0	
	Nguyễn Thị Hồi		0	0	
	Phạm Hùng Bá Quốc		0	0	
	Phạm Hoàng Quang Thiên		0	0	
	Phạm Văn Cừ		0	0	
	Phạm Thị Tuyến		0	0	
	Phạm Đình Duẩn		0	0	
6	Trần Anh Dũng	TV BKS	0	0	
	Hồ Thị Kim Liên		0	0	
	Trần Hồ Cao Nguyên		0	0	
	Trần Duy Cần		0	0	
	Trần Thị Lý		0	0	
7	Trần Thị Ngọc Quỳnh	TV- BKS	0	0	
	Chồng Trịnh Minh Nguyên		0	0	
	Trịnh Minh Tâm		0	0	

0986
3 TY
HÂN
MA 7
TP. ĐÀ

	Trần Ngọc Hoàn		0	0	
	Hà Thị Phương Thư		0	0	
	Trần Tiến Cử		0	0	
8	Võ Duy Chính	Kế toán trưởng	9,008	0,18	
	Lê Thị Thanh Dung		00	0	
	Võ Lê Minh Trang		0	0	
	Võ Duy Quốc Tuấn		0	0	
	Phan Thị Hào		0	0	
	Võ Thị Đạo		0	0	
	Võ Duy Đức		11,500	0,23	
	Võ Thị Chân		0	0	
	Võ Thị Chuyên		0	0	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/
Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	Số cổ phiếu <i>Number of shares</i>	Tỷ lệ <i>Percentage</i>	

(Không có phát sinh giao dịch)

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

(Không)

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên
- Lưu: Lilama7
- Archived: ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF
DIRECTORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)



Tô Minh Thúy